

# Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân tại TP. Trà Vinh

HỒ MINH MÃN<sup>\*</sup>

## Tóm tắt

Nghiên cứu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) của các cá nhân trong hộ gia đình tại TP. Trà Vinh. Thông qua khảo sát 200 người dân tại TP. Trà Vinh, kết quả nghiên cứu cho thấy, những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân theo mức độ giảm dần, gồm: Hiểu biết về BHYT; Tình trạng sức khỏe; Tuổi; Số lần khám chữa bệnh (KCB); Trình độ học vấn. Từ đó, đề xuất các giải pháp tăng tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn TP. Trà Vinh.

**Từ khóa:** quyết định tham gia, bảo hiểm y tế, hộ gia đình, TP. Trà Vinh

## Summary

This research analyzes a number of factors affecting the decision of individuals in Tra Vinh city-based households to participate in health insurance. Through a survey of 200 local people, the study points out some influential factors arranged in decreasing order of effect, which are Understanding of health insurance; Health status; Age; Number of medical examination and treatment; Educational level. From that finding, solutions are proposed to increase health insurance coverage in the city.

**Keywords:** decision to participate in health insurance, household, Tra Vinh city

## GIỚI THIỆU

BHYT được Đảng và Nhà nước ta xác định là một trong những chính sách ưu cậy trong hệ thống an sinh xã hội, góp phần đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người dân, có vai trò hết sức thiết thực là bảo vệ tài chính trước những rủi ro về bệnh tật cho những người tham gia.

Tại Trà Vinh, những năm gần đây, Quỹ BHYT thường xuyên bị rơi vào tình trạng mất cân đối, số tiền thu BHYT không đủ chi trả, thanh toán cho chi phí KCB BHYT, mặc dù số tiền thu BHYT năm sau luôn cao hơn năm trước, tương ứng với số người mua BHYT không ngừng tăng lên. Theo báo cáo của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Trà Vinh, năm 2018, toàn Tỉnh hiện có 988.044 người tham gia BHYT chiếm tỷ lệ 94,96% dân số của Tỉnh, trong đó riêng nhóm tự đóng (hộ gia đình) mới đạt gần 80%. Hiện vẫn đang còn hơn 20% dân số của Tỉnh chưa được tham gia BHYT và hầu hết thuộc nhóm hộ gia đình.

Như vậy, để đảm bảo BHYT phát huy được đúng tác dụng tích cực, giúp

cho việc KCB của người dân được thuận lợi, thì việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân trên địa bàn TP. Trà Vinh là thực sự cần thiết.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

### Khái niệm về BHYT

Ở Việt Nam đã có nhiều nhà nghiên cứu và học giả đưa ra khái niệm về BHYT. Có quan điểm cho rằng, BHYT là một chính sách xã hội do Nhà nước tổ chức thực hiện nhằm huy động nguồn lực tài chính của Nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng để hình thành quỹ chi trả chi phí KCB cho người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật.

Các doanh nghiệp bảo hiểm thương mại cũng triển khai BHYT và họ cho rằng, BHYT là hình thức bảo hiểm cho những chi phí y tế phát sinh liên quan đến những rủi ro về sức khỏe của người tham gia bảo hiểm.

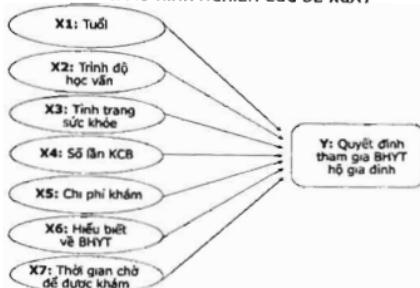
Sở dĩ có sự khác nhau về khái niệm là vì:

- BHYT có hai hình thức khác nhau, đó là: BHYT xã hội và BHYT tư nhân vì mục tiêu lợi nhuận. BHYT xã hội là một chính sách xã hội do Nhà nước ban hành và tổ chức thực hiện. Hình thức bảo hiểm này không vì mục tiêu lợi nhuận, mà vì sức khỏe của cộng đồng, giúp cộng đồng thanh toán các chi phí y tế phát sinh, khi gặp

<sup>\*</sup> Bảo hiểm Xã hội tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận bài: 30/5/2020; Ngày phản biện: 08/6/2020; Ngày duyệt đăng: 20/6/2020

### HÌNH 1: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Tác giả đề xuất

phải rủi ro trong cuộc sống, trong lao động sản xuất. Còn BHYT tư nhân thường do các doanh nghiệp bảo hiểm thương mại tổ chức triển khai, mục tiêu của hình thức bảo hiểm này là lợi nhuận, tính xã hội rất hạn chế. Tuy nhiên, hình thức BHYT tư nhân vẫn được triển khai ở nhiều nước trên thế giới (Nguyễn Văn Định, 2012).

- Vì lý do trên, mà phương thức huy động để hình thành quỹ BHYT cũng khác nhau. Với loại hình BHYT xã hội, ngoài các cá nhân và tổ chức tham gia đóng góp, Nhà nước còn hỗ trợ và bảo trợ rất nhiều cho các nhóm đối tượng yếu thế, nhất là trong thời kỳ đầu mới triển khai và bảo trợ cho quỹ BHYT khi cần thiết.

Loại hình BHYT được nghiên cứu ở đây là BHYT xã hội, vì Việt Nam luôn hướng tới loại hình BHYT này.

#### Tổng quan nghiên cứu

Nguyễn Văn Phúc và Cao Việt Cường (2014) đã chứng minh rằng, tuổi có tác động có ý nghĩa thống kê đến quyết định mua BHYT hộ gia đình của người dân ở TP. Hồ Chí Minh, điều này có nghĩa là người ở nhóm tuổi cao hơn có khả năng mua BHYT nhiều hơn nhóm tuổi thấp.

Nghiên cứu của Nguyễn Xuân Thắng (2017) chỉ ra mối quan hệ thuận chiều giữa trình độ học vấn của chủ hộ và quyết định tham gia BHYT của hộ gia đình ở huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Thêm vào đó, tác giả còn chỉ ra rằng, nhân tố sự hiểu biết về các chính sách BHYT có tác động lớn đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình.

Cùng quan điểm đó, theo Lê Minh Tuyền (2017), việc nhận thức những lợi ích của việc tham gia BHYT là vô cùng cần thiết, công tác tuyên truyền lợi ích của BHYT tốt, giúp người nhận thức đúng về chính sách BHYT, thì việc tham gia BHYT của người dân sẽ thuận lợi hơn.

Ngoài ra, Lê Cảnh Bích Thơ (2017) nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua BHYT tự nguyện của người dân TP. Cần Thơ chỉ ra nhân tố số lần KCB ngoại trú trong năm của người được phòng khám tác động cùng chiều đến quyết định mua BHYT tự nguyện, cụ thể nếu số lần KCB trong quý càng cao, thì người dân có xác suất mua BHYT tự nguyện càng nhiều.

#### Mô hình nghiên cứu

Thông qua限り khảo các nghiên cứu trước, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu về 7 nhân tố ảnh hưởng

đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân tại TP. Trà Vinh như Hình 1.

Để có số liệu nghiên cứu, tác giả thực hiện khảo sát 200 người dân bao gồm: (i) Người dân chưa tham gia (đối tượng mua tiềm năng) BHYT (100 người); (ii) Người dân đã tham gia (có thể tiếp tục mua hoặc dừng mua) BHYT (100 người). Nghiên cứu khảo sát trên địa bàn các phường của TP. Trà Vinh, gồm: Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và xã Long Đức, các phường này còn có vị trí địa lý liền kề nhau, thuận lợi cho việc thu thập dữ liệu. Khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 08/2019.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Để xác định, do lưỡng và đánh giá mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh, phương pháp hồi quy Binary logistic được sử dụng có 07 nhân tố ảnh hưởng, bao gồm: (1) F1 - Tuổi; (2) F2 - Trình độ học vấn; (3) F3 - Tình trạng sức khỏe; (4) F4 - Số lần KCB; (5) F5 - Chi phí khám; (6) F6 - Hiểu biết về BHYT; (7) F7 - Thời gian chờ để được khám, với biến phụ thuộc (Y) - Quyết định tham gia BHYT. Giá trị của biến phụ thuộc được do lưỡng bằng hai giá trị 1 và 0 (1: Người dân mua BHYT hộ gia đình; 0: người dân không mua BHYT hộ gia đình).

Sau khi đưa 7 biến độc lập vào cùng lúc để phân tích hồi quy Binary logistic bằng phần mềm SPSS, có kết quả như Bảng.

Kết quả phân tích hồi quy Binary logistic cho thấy, trong 7 biến đưa vào phân tích, thì có 5 biến (F1, F2, F3, F4, F6) có hệ số hồi quy có Sig. nhỏ hơn mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%, tức là có ý nghĩa thống kê 1%, 5% và 10%. Có nghĩa các biến này có ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh. Ngoài ra, xác suất dự báo trung của mô hình là 81,0% (tương đối lớn, giá trị -2LL (-2Log likelihood) = 159,495 là khá nhỏ, thể hiện mức độ phù hợp của mô hình với tổng thể nghiên cứu).

Như vậy, khi đưa 5 biến độc lập vào phân tích hồi quy Binary logistic, các hệ số hồi quy riêng phần đều có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 1%, 5% và có giá trị âm/dương, chứng tỏ các biến độc

lập có tương quan thuận/nghịch với biến độc phụ thuộc (Y - Quyết định tham gia BHYT). Trong đó, biến độc lập F6 - Hiểu biết về BHYT có hệ số tác động biến lớn nhất (0,755) trong 5 hệ số hồi quy của các biến dựa vào phân tích có ý nghĩa thống kê, nên có ảnh hưởng mạnh nhất đến biến phụ thuộc Quyết định tham gia BHYT, tiếp theo lần lượt là hệ số tác động biến của biến độc lập: F3 - Tình trạng sức khỏe (-0,449); F1 - Tuổi (0,204); F4 - Số lần KCB (0,176) và biến độc lập F2 - Trình độ học vấn (0,112). Như vậy, muốn nâng cao quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh cần tăng cường vào các nhân tố ảnh hưởng đã được chỉ ra trong phân tích Binary logistic trên, đặc biệt chú trọng đến nhân tố nâng cao mức độ hiểu biết về BHYT của người dân.

Kết quả ước lượng mô hình hồi quy Binary logistic được giải thích như sau:

(i) **Biến Hiểu biết về BHYT** nhận giá trị 1 (rất kém) đến 5 (rất tốt), với hệ số  $\beta = 0,755$ , biến này có ảnh hưởng mạnh nhất đến Quyết định tham gia BHYT. Những người có hiểu biết về BHYT sẽ hiểu được việc tham gia BHYT không chỉ là quyền lợi, mà còn là trách nhiệm, trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội, vì tham gia BHYT sẽ giảm bớt rất nhiều gánh nặng khi ốm đau, bệnh tật.

(ii) **Biến Tình trạng sức khỏe** nhận giá trị 1 (Rất kém) đến 5 (Rất tốt), với hệ số  $\beta = -0,449$ , biến này có mối quan hệ nghịch chiều với quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân tại mức ý nghĩa 5%. Tác động biến  $dy/dx = 0,181$  nghĩa là trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, khả năng tham gia BHYT hộ gia đình của những người có sức khỏe tốt giảm đi 18,10 điểm phần trăm về mặt xác suất so với những người có sức khỏe xấu. Điều này còn cho thấy, thực tế, những người có sức khỏe xấu hơn thường chọn mua BHYT tự nguyện nhiều hơn những người có sức khỏe tốt.

(iii) **Biến Tuổi** có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, hệ số tác động biến bằng 0,037 mang dấu dương, dấu kỳ vọng của biến này cùng chiều với dấu kỳ vọng ban đầu. Có thể hiểu là tuổi càng cao, thì người dân càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe của bản thân và gia đình, nên họ có nhu cầu cao hơn.

(iv) **Biến Số lần KCB** có ý nghĩa thống kê ở mức 10%, hệ số  $\beta$  tác động đến biến phụ thuộc bằng 0,176 mang dấu dương

BẢNG: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY BINARY LOGISTIC

| Tên biến                       | Hệ số B | Hệ số tác động biến ( $dy/dx$ ) | Wald   | Sig.     | EXP(B) |
|--------------------------------|---------|---------------------------------|--------|----------|--------|
| Hàng số                        | -9,506  | 1,997                           | 22,660 | 0,000    | 0,000  |
| F1: Tuổi                       | 0,204   | 0,037                           | 29,785 | 0,000*** | 1,226  |
| F2: Trình độ học vấn           | 0,112   | 0,060                           | 3,522  | 0,061*   | 1,119  |
| F3: Tình trạng sức khỏe        | -0,449  | 0,181                           | 6,138  | 0,013**  | 0,638  |
| F4: Số lần KCB                 | 0,176   | 0,099                           | 3,193  | 0,074*   | 1,192  |
| F5: Chi phí khám               | 0,000   | 0,000                           | 1,094  | 0,296ns  | 1,000  |
| F6: Hiểu biết về BHYT          | 0,755   | 0,353                           | 4,563  | 0,033**  | 2,127  |
| F7: Thời gian chờ để được khám | -0,478  | 0,433                           | 1,222  | 0,269ns  | 0,620  |
| Hệ số Sig.                     |         |                                 |        |          | 0,000  |
| -2Log likelihood               | 159,495 |                                 |        |          |        |
| Xác suất dự báo trung          | 81,0%   |                                 |        |          |        |

Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \*. NS : Mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%, không có ý nghĩa.

Nguồn. Số liệu khảo sát

đúng như kỳ vọng ban đầu. Hệ số  $dy/dx$  là 0,099, tức là số lần KCB của người khảo sát tăng thêm 1 lần KCB, thì khả năng tham gia BHYT tự nguyện theo hộ gia đình của người dân tăng 9,90 điểm phần trăm. Theo quan sát thực tế trong quá trình phỏng vấn, số lần KCB trong năm càng cao, thì họ có xác suất mua BHYT hộ gia đình nhiều hơn.

(v) **Biến Trình độ học vấn** có ý nghĩa thống kê ở mức 10%, hệ số  $\beta$  tác động bằng 0,112 mang dấu dương, dấu kỳ vọng của biến này cùng chiều với dấu kỳ vọng ban đầu. Có thể hiểu là khi trình độ học vấn tăng lên, người dân sẽ hiểu rõ rู้ ro do bệnh tật có thể đến lúc nào, cũng như hiểu rõ tầm quan trọng của sức khỏe bản thân, mà đi KCB khi thấy sức khỏe có dấu hiệu không tốt, từ đó tham gia BHYT hộ gia đình. Kết quả ước lượng tác động biến  $dy/dx = 0,060$  của biến này cho thấy, nếu số năm đi học tăng lên 1 năm (hay tăng thêm 1 lớp), thì xác suất người dân tham gia tăng thêm 6,0 điểm phần trăm trong trường hợp các nhân tố khác không đổi.

Mô hình nghiên cứu sau khi tiến hành phân tích được minh họa như Hình 2.

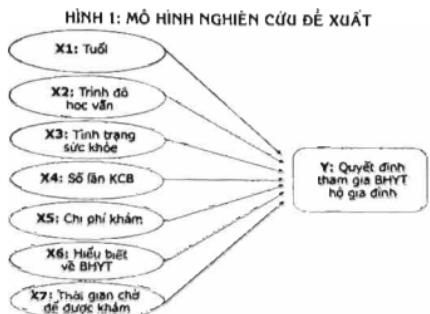
## KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Kết quả phân tích hồi quy Binary logistic cho thấy, những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân theo mức độ giảm dần, gồm: Hiểu biết về BHYT (0,755); Tình trạng sức khỏe (-0,449); Tuổi (0,204); Số lần KCB (0,176) và Trình độ học vấn (0,112).

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất 5 nhóm hàm ý quản trị nhằm góp phần gia tăng số lượng người tham gia BHYT hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh trong thời gian tới.

Một là, *cần tăng sự hiểu biết của người dân về BHYT hộ gia đình*

Hiểu biết về BHYT hộ gia đình và thủ tục tham gia được xem là một nhân tố quan trọng trong việc lựa chọn tham gia hay không tham gia, từ việc so sánh, đánh giá những lợi ích do BHYT hộ gia đình mang lại so với mức chi phí bỏ ra; thủ tục thực hiện đơn giản hay phức tạp, những quy định do pháp luật ban hành về thời gian



Nguồn: Tác giả đề xuất

phải rủi ro trong cuộc sống, trong lao động sản xuất. Còn BHYT tư nhân thường do các doanh nghiệp bảo hiểm thương mại tổ chức triển khai, mục tiêu của hình thức bảo hiểm này là lợi nhuận, tính xã hội rất hạn chế. Tuy nhiên, hình thức BHYT tư nhân vẫn được triển khai ở nhiều nước trên thế giới (Nguyễn Văn Định, 2012).

Vì lý do trên, mà phương thức huy động để hình thành quỹ BHYT cũng khác nhau. Với loại hình BHYT xã hội, ngoài các cá nhân và tổ chức tham gia đóng góp, Nhà nước còn hỗ trợ và bảo trợ rất nhiều cho các nhóm đối tượng yếu thế, nhất là trong thời kỳ đầu mới triển khai và bảo trợ cho quỹ BHYT khi cần thiết.

Loại hình BHYT được nghiên cứu ở đây là BHYT xã hội, ví Việt Nam luôn hướng tới loại hình BHYT này.

#### Tổng quan nghiên cứu

Nguyễn Văn Phúc và Cao Việt Cường (2014) đã chứng minh rằng, tuổi có tác động có ý nghĩa thống kê đến quyết định mua BHYT hộ gia đình của người dân ở TP. Hồ Chí Minh, điều này có nghĩa là người ở nhóm tuổi cao hơn có khả năng mua BHYT nhiều hơn nhóm tuổi thấp.

Nghiên cứu của Nguyễn Xuân Thắng (2017) chỉ ra mối quan hệ thuận chiều giữa trình độ học vấn của chủ hộ và quyết định tham gia BHYT của hộ gia đình ở huyện Thành Phú, tỉnh Bến Tre.Thêm vào đó, tác giả còn chỉ ra rằng, nhân tố sự hiểu biết về các chính sách BHYT có tác động lớn đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình.

Cùng quan điểm đó, theo Lê Minh Tuyến (2017), việc nhận thức những lợi ích của việc tham gia BHYT là vô cùng cần thiết, công tác tuyên truyền lợi ích của BHYT tối, giúp người nhận thức đúng về chính sách BHYT, thì việc tham gia BHYT của người dân sẽ thuận lợi hơn.

Ngoài ra, Lê Cảnh Bích Thơ (2017) nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua BHYT tự nguyện của người dân TP. Cần Thơ chỉ ra nhân tố số lần KCB ngoại trú trong năm của người được phỏng vấn tác động cùng chiều đến quyết định mua BHYT tự nguyện, cụ thể nếu số lần KCB trong quý càng cao, thì người dân có xác suất mua BHYT tự nguyện càng nhiều.

#### Mô hình nghiên cứu

Qua lược khảo các nghiên cứu trước, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu về 7 nhân tố ảnh hưởng

đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân tại TP. Trà Vinh như Hình 1.

Để có số liệu nghiên cứu, tác giả thực hiện khảo sát 200 người dân bao gồm: (i) Người dân chưa tham gia (đối tượng mua tiêm năng) BHYT (100 người); (ii) Người dân đã tham gia (có thể tiếp tục mua hoặc dừng mua) BHYT (100 người). Nghiên cứu khảo sát trên địa bàn các phường của TP. Trà Vinh, gồm: Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và xã Long Đức, các phường này còn có vị trí địa lý liền kề nhau, thuận lợi cho việc thu thập dữ liệu. Khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 08-09/2019.

#### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Để xác định, do lưỡng và đánh giá mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh, phương pháp hồi quy Binary logistic được sử dụng có 07 nhân tố ảnh hưởng, bao gồm: (1) F1 - Tuổi; (2) F2 - Trình độ học vấn; (3) F3 - Tình trạng sức khỏe; (4) F4 - Số lần KCB; (5) F5 - Chi phí khám; (6) F6 - Hiểu biết về BHYT; (7) F7 - Thời gian chờ để được khám, với biến phụ thuộc (Y) - Quyết định tham gia BHYT. Giá trị của biến phụ thuộc được do lưỡng bằng hai giá trị 1 và 0 (1: Người dân mua BHYT hộ gia đình; 0: người dân không mua BHYT hộ gia đình).

Sau khi đưa 7 biến độc lập vào cùng lúc để phân tích hồi quy Binary logistic bằng phần mềm SPSS, có kết quả như Bảng.

Kết quả phân tích hồi quy Binary logistic cho thấy, trong 7 biến đưa vào phân tích, thì có 5 biến (F1, F2, F3, F4, F6) có hệ số hồi quy có Sig. nhỏ hơn mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%, tức là có ý nghĩa thống kê 1%, 5% và 10%. Có nghĩa các biến này có ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh. Ngoài ra, xác suất dự báo trung của mô hình là 81.0% tương đối lớn, giá trị -2LL (-2Log likelihood) = 159.495 là khá nhỏ, thể hiện mức độ phù hợp của mô hình với tổng thể nghiên cứu.

Như vậy, khi đưa 5 biến độc lập vào phân tích hồi quy Binary logistic, các hệ số hồi quy riêng phần đều có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 1%, 5% và 05% giá trị âm/dương, chứng tỏ các biến độc

lập có tương quan thuận/nghịch với biến độc phụ thuộc ( $Y$  - Quyết định tham gia BHYT). Trong đó, biến độc lập F6 - Hiểu biết về BHYT có hệ số tác động biến lớn nhất (0,755) trong 5 hệ số hồi quy của các biến đưa vào phân tích có ý nghĩa thống kê, nên có ảnh hưởng mạnh nhất đến biến phụ thuộc Quyết định tham gia BHYT, tiếp theo lần lượt là hệ số tác động biến của biến độc lập: F3 - Tình trạng sức khỏe (-0,449); F1 - Tuổi (0,204); F4 - Số lần KCB (0,176) và biến độc lập F2 - Trình độ học vấn (0,112). Như vậy, muốn nâng cao quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh cần tăng cường vào các nhân tố ảnh hưởng đã được chỉ ra trong phân tích Binary logistic trên, đặc biệt chú trọng đến nhân tố nâng cao mức độ hiểu biết về BHYT của người dân.

Kết quả ước lượng mô hình hồi quy Binary logistic được giải thích như sau:

(i) Biến Hiểu biết về BHYT nhận giá trị 1 (rất kém) đến 5 (rất tốt), với hệ số  $\beta = 0,755$ , biến này có ảnh hưởng mạnh nhất đến Quyết định tham gia BHYT. Những người có hiểu biết về BHYT sẽ hiểu được việc tham gia BHYT không chỉ là quyền lợi, mà còn là trách nhiệm, trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội, vì tham gia BHYT sẽ giảm bớt rủi ro nhiều gánh nặng khi ốm đau, bệnh tật.

(ii) Biến Tình trạng sức khỏe nhận giá trị 1 (Rất kém) đến 5 (Rất tốt), với hệ số  $\beta = -0,449$ , biến này có mối quan hệ nghịch chiều với quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân tại mức ý nghĩa 5%. Tác động biến  $dy/dx = 0,181$  nghĩa là trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, khả năng tham gia BHYT hộ gia đình của những người có sức khỏe tốt giảm đi 18,10 điểm phần trăm về mặt xác suất so với những người có sức khỏe xấu. Điều này còn cho thấy, thực tế, những người có sức khỏe xấu hơn thường chọn mua BHYT tự nguyện nhiều hơn những người có sức khỏe tốt.

(iii) Biến Tuổi có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, hệ số tác động biến bằng 0,037 mang dấu dương, dấu kỳ vọng của biến này cùng chiều với dấu kỳ vọng ban đầu. Có thể hiểu là tuổi càng cao, thì người dân càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe của bản thân và gia đình, nên họ có nhu cầu cao hơn.

(iv) Biến Số lần KCB có ý nghĩa thống kê ở mức 10%, hệ số  $\beta$  tác động đến biến phụ thuộc bằng 0,176 mang dấu dương

BẢNG: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY BINARY LOGISTIC

| Tên biến                       | Hệ số B | Hệ số tác động biến ( $dy/dx$ ) | Wald  | Sig.   | EXP(B)   |
|--------------------------------|---------|---------------------------------|-------|--------|----------|
| Hàng số                        | -9,506  |                                 | 1,997 | 22,660 | 0,000    |
| F1: Tuổi                       | 0,204   |                                 | 0,037 | 29,785 | 0,000*** |
| F2: Trình độ học vấn           | 0,112   |                                 | 0,060 | 3,522  | 0,061*   |
| F3: Tình trạng sức khỏe        | -0,449  |                                 | 0,181 | 6,138  | 0,013**  |
| F4: Số lần KCB                 | 0,176   |                                 | 0,099 | 3,193  | 0,074*   |
| F5: Chi phí khám               | 0,000   |                                 | 0,000 | 1,094  | 0,296**  |
| F6: Hiểu biết về BHYT          | 0,755   |                                 | 0,353 | 4,563  | 0,033**  |
| F7: Thời gian chờ để được khám | -0,478  |                                 | 0,433 | 1,222  | 0,269**  |
| Hệ số Sig                      |         |                                 |       |        | 0,000    |
| -2Log likelihood               | 159,495 |                                 |       |        |          |
| Xác suất dư báo trung          | 81,0%   |                                 |       |        |          |

Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \*; NS: Mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%, không có ý nghĩa.

Nguồn: Sổ liệu khai sáu

dứng như kỳ vọng ban đầu. Hệ số  $dy/dx$  là 0,099, tức là số lần KCB của người khao sát tăng thêm 1 lần KCB, thì khả năng tham gia BHYT tự nguyện theo hộ gia đình của người dân tăng 9,90 điểm phần trăm. Theo quan sát thực tế trong quá trình phỏng vấn, số lần KCB trong năm càng cao, thì họ có xác suất mua BHYT hộ gia đình nhiều hơn.

(v) Biến Trình độ học vấn có ý nghĩa thống kê ở mức 10%, hệ số  $\beta$  tác động bằng 0,112 mang dấu dương, dấu kỳ vọng của biến này cùng chiều với dấu kỳ vọng ban đầu. Có thể hiểu là khi trình độ học vấn tăng lên, người dân sẽ hiểu rõ rู้ rõ do bệnh tật có thể đến lúc nào, cũng như hiểu rõ tầm quan trọng của sức khỏe bản thân, mà di KCB khi thấy sức khỏe có dấu hiệu không tốt, từ đó tham gia BHYT hộ gia đình. Kết quả ước lượng tác động biến  $dy/dx = 0,060$  của biến này cho thấy, nếu số năm đi học tăng lên 1 năm (hay tăng thêm 1 lớp), thì xác suất người dân tham gia tăng thêm 6,0 điểm phần trăm trong trường hợp các nhân tố khác không đổi.

Mô hình nghiên cứu sau khi tiến hành phân tích được minh họa như Hình 2.

## KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Kết quả phân tích hồi quy Binary logistic cho thấy, những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân theo mức độ giảm dần, gồm: Hiểu biết về BHYT (0,755); Tình trạng sức khỏe (-0,449); Tuổi (0,204); Số lần KCB (0,176) và Trình độ học vấn (0,112).

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất 5 nhóm hàm ý quản trị nhằm góp phần gia tăng số lượng người tham gia BHYT hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh trong thời gian tới.

Một là, cần tăng sự hiểu biết của người dân về BHYT hộ gia đình

Hiểu biết về BHYT hộ gia đình và thủ tục tham gia được xem là một nhân tố quan trọng trong việc lựa chọn tham gia hay không tham gia, từ việc so sánh, đánh giá những lợi ích do BHYT hộ gia đình mang lại so với mức chi phí bỏ ra; thủ tục thực hiện đơn giản hay phức tạp, những quy định do pháp luật ban hành về thời gian

HÌNH 1: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Tác giả đề xuất

phải rủi ro trong cuộc sống, trong lao động sản xuất. Còn BHYT tư nhân thường do các doanh nghiệp bảo hiểm thương mại tổ chức triển khai, mục tiêu của hình thức bảo hiểm này là lợi nhuận, tính xã hội rất hạn chế. Tuy nhiên, hình thức BHYT tư nhân vẫn được triển khai ở nhiều nước trên thế giới (Nguyễn Văn Định, 2012).

- Vì lý do trên, mà phương thức huy động để hình thành quỹ BHYT cũng khác nhau. Với loại hình BHYT xã hội, ngoài các cá nhân và tổ chức tham gia đóng góp, Nhà nước còn hỗ trợ và bảo trợ rất nhiều cho các nhóm đối tượng yếu thế, nhất là trong thời kỳ đầu mới triển khai và bảo trợ cho quỹ BHYT khi cần thiết.

Loại hình BHYT được nghiên cứu ở đây là BHYT xã hội, vì Việt Nam luôn hướng tới loại hình BHYT này.

#### Tổng quan nghiên cứu

Nguyễn Văn Phúc và Cao Việt Cường (2014) đã chứng minh rằng, tuổi có tác động có ý nghĩa thống kê đến quyết định mua BHYT hộ gia đình của người dân ở TP. Hồ Chí Minh, điều này có nghĩa là người ở nhóm tuổi cao hơn có khả năng mua BHYT nhiều hơn nhóm tuổi thấp.

Nghiên cứu của Nguyễn Xuân Thắng (2017) chỉ ra mối quan hệ thuận chiều giữa trình độ học vấn của chủ hộ và quyết định tham gia BHYT của hộ gia đình ở huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.Thêm vào đó, tác giả còn chỉ ra rằng, nhân tố sự hiểu biết về các chính sách BHYT có tác động lớn đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình.

Cùng quan điểm đó, theo Lê Minh Tuyền (2017), việc nhận thức những lợi ích của việc tham gia BHYT là vô cùng cần thiết, công tác tuyên truyền lợi ích của BHYT tốt, giúp người nhận thức đúng về chính sách BHYT, thì việc tham gia BHYT của người dân sẽ thuận lợi hơn.

Ngoài ra, Lê Cảnh Bình Thơ (2017) nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua BHYT tư nguyễn của người dân TP. Cần Thơ chỉ ra nhân tố số lần KCB ngoại trú trong năm của người được phỏng vấn tác động cùng chiều đến quyết định mua BHYT tư nguyễn, cụ thể nếu số lần KCB trong quý càng cao, thì người dân có xác suất mua BHYT tư nguyễn càng nhiều.

#### Mô hình nghiên cứu

Thông qua lược khái các nghiên cứu trước, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu về 7 nhân tố ảnh hưởng

đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân tại TP. Trà Vinh như Hình 1.

Để có số liệu nghiên cứu, tác giả thực hiện khảo sát 200 người dân bao gồm: (i) Người dân chưa tham gia (đối tượng mua tiềm năng) BHYT (100 người); (ii) Người dân đã tham gia (có thể tiếp tục mua hoặc dừng mua) BHYT (100 người). Nghiên cứu khảo sát trên địa bàn các phường của TP. Trà Vinh, gồm: Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và xã Long Đức, các phường này còn có vị trí địa lý liền kề nhau, thuận lợi cho việc thu thập dữ liệu. Khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 08-09/2019.

#### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Để xác định, do lưỡng và đánh giá mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh, phương pháp hồi quy Binary logistic được sử dụng có 07 nhân tố ảnh hưởng, bao gồm: (1) F1 - Tuổi; (2) F2 - Trình độ học vấn; (3) F3 - Tình trạng sức khỏe; (4) F4 - Số lần KCB; (5) F5 - Chi phí khám; (6) F6 - Hiểu biết về BHYT; (7) F7 - Thời gian chờ để được khám, với biến phụ thuộc (Y) - Quyết định tham gia BHYT. Giá trị của biến phụ thuộc được do lưỡng bằng hai giá trị 1 và 0 (1: Người dân mua BHYT hộ gia đình; 0: người dân không mua BHYT hộ gia đình).

Sau khi đưa 7 biến độc lập vào cùng lúc để phân tích hồi quy Binary logistic bằng phần mềm SPSS, có kết quả như Bảng.

Kết quả phân tích hồi quy Binary logistic cho thấy, trong 7 biến đưa vào phân tích, thì có 5 biến (F1, F2, F3, F4, F6) có hệ số hồi quy có Sig. nhỏ hơn mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%, tức là có ý nghĩa thống kê 1%, 5% và 10%. Có nghĩa các biến này có ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh. Ngoài ra, xác suất dự báo trung của mô hình là 81,0% tương đối lớn, giá trị -2LL (-2Log likelihood) = 159,495 là khá nhỏ, thể hiện mức độ phù hợp của mô hình với tổng thể nghiên cứu.

Như vậy, khi đưa 5 biến độc lập vào phân tích hồi quy Binary logistic, các hệ số hồi quy riêng phần đều có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 1%, 5% và có giá trị âm/dương, chứng tỏ các biến độc

lập có tương quan thuận/nghịch với biến độc phụ thuộc ( $Y$  - Quyết định tham gia BHYT). Trong đó, biến độc lập F6 - Hiểu biết về BHYT có hệ số tác động biên lớn nhất (0,755) trong 5 hệ số hồi quy của các biến đưa vào phân tích có ý nghĩa thống kê, nên có ảnh hưởng mạnh nhất đến biến phụ thuộc Quyết định tham gia BHYT, tiếp theo lần lượt là hệ số tác động biên của biến độc lập: F3 - Tình trạng sức khỏe (-0,449); F1 - Tuổi (0,204); F4 - Số lần KCB (0,176) và biến độc lập F2 - Trình độ học vấn (0,112). Như vậy, muốn nâng cao quyết định tham gia BHYT của các cá nhân trong hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh cần tăng cường vào các nhân tố ảnh hưởng đã được chỉ ra trong phân tích Binary logistic trên, đặc biệt chú trọng đến nhân tố nâng cao mức độ hiểu biết về BHYT của người dân.

Kết quả ước lượng mô hình hồi quy Binary logistic được giải thích như sau:

(i) **Biến Hiểu biết về BHYT** nhận giá trị 1 (rất kém) đến 5 (rất tốt), với hệ số  $\beta = 0,755$ , biến này có ảnh hưởng mạnh nhất đến Quyết định tham gia BHYT. Những người có hiểu biết về BHYT sẽ hiểu được việc tham gia BHYT không chỉ là quyền lợi, mà còn là trách nhiệm, trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội, vì tham gia BHYT sẽ giảm bớt rất nhiều gánh nặng khi ốm đau, bệnh tật.

(ii) **Biến Tình trạng sức khỏe** nhận giá trị 1 (Rất kém) đến 5 (Rất tốt), với hệ số  $\beta = -0,449$ , biến này có mối quan hệ nghịch chiều với quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân tại mức ý nghĩa 5%. Tác động biên  $dy/dx = 0,181$  nghĩa là trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, khả năng tham gia BHYT hộ gia đình của những người có sức khỏe tốt giảm đi 18,10 điểm phần trăm về mặt xác suất so với những người có sức khỏe xấu. Điều này còn cho thấy, thực tế, những người có sức khỏe xấu hơn thường chọn mua BHYT tự nguyện nhiều hơn những người có sức khỏe tốt.

(iii) **Biến Tuổi** có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, hệ số tác động biên bằng 0,037 mang dấu dương, dấu kỳ vọng của biến này cùng chiều với dấu kỳ vọng ban đầu. Có thể hiểu là tuổi càng cao, thì người dân càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe của bản thân và gia đình, nên họ có nhu cầu cao hơn.

(iv) **Biến Số lần KCB** có ý nghĩa thống kê ở mức 10%, hệ số  $\beta$  tác động đến biến phụ thuộc bằng 0,176 mang dấu dương

BẢNG: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY BINARY LOGISTIC

| Tên biến                       | Hệ số B | Hệ số tác động biên ( $dy/dx$ ) | Wald   | Sig.     | EXP(B) |
|--------------------------------|---------|---------------------------------|--------|----------|--------|
| Hàng số                        | -9.506  | 1,997                           | 22,660 | 0,000    | 0,000  |
| F1: Tuổi                       | 0,204   | 0,037                           | 29,785 | 0,000*** | 1,226  |
| F2: Trình độ học vấn           | 0,112   | 0,060                           | 3,522  | 0,061*   | 1,119  |
| F3: Tình trạng sức khỏe        | -0,449  | 0,181                           | 6,138  | 0,013**  | 0,638  |
| F4: Số lần KCB                 | 0,176   | 0,099                           | 3,193  | 0,074*   | 1,192  |
| F5: Chi phí khám               | 0,000   | 0,000                           | 1,094  | 0,296NS  | 1,000  |
| F6: Hiểu biết về BHYT          | 0,755   | 0,353                           | 4,563  | 0,033**  | 2,127  |
| F7: Thời gian chờ để được khám | -0,478  | 0,433                           | 1,222  | 0,269NS  | 0,620  |
| Hệ số Sig.                     |         |                                 |        |          | 0,000  |
| -2Log likelihood               | 159,495 |                                 |        |          |        |
| Xác suất đú báo trúng          | 81,0%   |                                 |        |          |        |

Ghi chú. \*\*\*, \*\*, NS. Mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%, không có ý nghĩa.

Nguồn: Sổ liệu khảo sát

đúng như kỳ vọng ban đầu. Hệ số  $dy/dx$  là 0,099, tức là số lần KCB của người khảo sát tăng thêm 1 lần KCB, thì khả năng tham gia BHYT tư nguyện theo hộ gia đình của người dân tăng 9,90 điểm phần trăm. Theo quan sát thực tế trong quá trình phỏng vấn, số lần KCB trong năm càng cao, thì họ có xác suất mua BHYT hộ gia đình nhiều hơn.

(v) **Biến Trình độ học vấn** có ý nghĩa thống kê ở mức 10%, hệ số  $\beta$  tác động bằng 0,112 mang dấu dương, dấu kỳ vọng của biến này cùng chiều với dấu kỳ vọng ban đầu. Có thể hiểu là khi trình độ học vấn tăng lên, người dân sẽ hiểu rõ rู้ ro do bệnh tật có thể đến lúc nào, cũng như hiểu rõ tầm quan trọng của sức khỏe bản thân, mà dù KCB khi thấy sức khỏe có dấu hiệu không tốt, từ đó tham gia BHYT hộ gia đình. Kết quả ước lượng tác động biên  $dy/dx = 0,060$  của biến này cho thấy, nếu số năm đi học tăng lên 1 năm (hay tăng thêm 1 lớp), thì xác suất người dân tham gia tăng thêm 6,0 điểm phần trăm trong trường hợp các nhân tố khác không đổi.

Mô hình nghiên cứu sau khi tiến hành phân tích được minh họa như Hình 2.

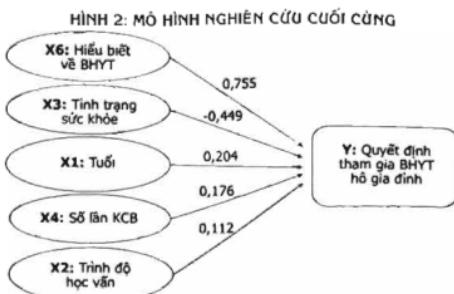
## KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Kết quả phân tích hồi quy Binary logistic cho thấy, những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHYT hộ gia đình của người dân theo mức độ giảm dần, gồm: Hiểu biết về BHYT (0,755); Tình trạng sức khỏe (-0,449); Tuổi (0,204); Số lần KCB (0,176) và Trình độ học vấn (0,112).

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất 5 nhóm hàm ý quản trị nhằm góp phần gia tăng số lượng người tham gia BHYT hộ gia đình trên địa bàn TP. Trà Vinh trong thời gian tới.

*Một là, cần tăng sự hiểu biết của người dân về BHYT hộ gia đình*

Hiểu biết về BHYT hộ gia đình và thủ tục tham gia được xem là một nhân tố quan trọng trong việc lựa chọn tham gia hay không tham gia, từ việc so sánh, đánh giá những lợi ích do BHYT hộ gia đình mang lại so với mức chi phí bỏ ra; thủ tục thực hiện đơn giản hay phức tạp, những quy định do pháp luật ban hành về thời gian



Nguồn: Tác giả đề xuất

tham gia để được hưởng quyền lợi... Vì thế, cần có kế hoạch tuyên truyền hợp lý đến với tất cả người dân, nhất là các thành phần trong xã hội để họ được hiểu rõ chính sách về BHYT hộ gia đình.

Riêng trên địa bàn, Bảo hiểm Xã hội TP. Trà Vinh cần tăng cường giáo dục, tuyên truyền đến người dân về chính sách BHYT hộ gia đình và hướng dẫn cho họ về các thủ tục, cũng như các lợi ích của việc tham gia là điều quan trọng để gia tăng số người đăng ký tham gia BHYT hộ gia đình. Vì vậy, Bảo hiểm Xã hội TP. Trà Vinh cần đào tạo đội ngũ tuyên truyền có kỹ năng, kiến thức và chăm sóc tốt cho "khách hàng" nhằm tư vấn cho họ biết về chính sách, hiểu được các lợi ích khi tham gia BHYT hộ gia đình.

#### *Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến chính sách pháp luật về BHYT*

Công tác tuyên truyền và phổ biến chính sách pháp luật về BHYT có tác động lớn nhất đến sự tham gia BHYT hộ gia đình của người dân. Vì thế, cần có những giải pháp hành động thiết thực để nâng cao công tác tuyên truyền, cụ thể như sau:

- Bảo hiểm xã hội các cấp phải phối hợp với các ngành chức năng, cơ quan báo chí, đài truyền hình, đài truyền thanh làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người hiểu và tham gia BHYT hộ gia đình. Hiện nay, với sự phát triển của các phương thức truyền thông,

thông tin liên lạc, cần quảng bá lợi ích của BHYT hộ gia đình trên các trang mạng xã hội, như: You Tube, Facebook, Zalo bằng những hình ảnh thân thiện và nội dung thu hút người dân.

- Bảo hiểm Xã hội Tỉnh cần có các đại lý có trình độ, năng lực chuyên môn về phân triển đối tượng BHYT hộ gia đình.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội chủ động tranh thủ sự chỉ đạo với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã, phường, thị trấn vận động tốt, thì người dân đăng ký tham gia rất cao.

#### *Ba là, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, phục vụ, dịch vụ của cơ sở KCB*

Cơ quan bảo hiểm xã hội cần xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế... Thậm chí, có thể tiến hành xây dựng mẫu khảo sát thống nhất về chất lượng KCB khi sử dụng thẻ BHYT. Trên cơ sở này, Bảo hiểm Xã hội Tỉnh tiến hành điều tra, thu thập ý kiến về KCB của người có thẻ BHYT. Kết quả đánh giá của người bệnh này sẽ trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để các cơ sở KCB kịp thời chẩn chinh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ.

#### *Bốn là, hoàn thiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước*

Đây là loại hình bảo hiểm xã hội phi thương mại nhằm chia sẻ, hỗ trợ cộng đồng. Do vậy, thời gian tới, cơ quan bảo hiểm xã hội cần phối hợp các cấp có thẩm quyền và ban, ngành có liên quan kiến nghị điều chỉnh chính sách BHYT hộ gia đình, sửa đổi, bổ sung quy định; có thể hỗ trợ một phần kinh phí cho nhóm hộ gia đình có mức thu nhập thấp, cũng như lợi ích được hưởng phù hợp, từ đó hấp dẫn người tham gia. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo hiểm Xã hội TP. Trà Vinh (2019). *Báo cáo tổng kết năm 2019*
2. Nguyễn Văn Định (2012). *Giáo trình bảo hiểm*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
3. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mông Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và 2*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh
4. Lê Minh Tuyển (2017). *Nghiên cứu các nhân tố tác động đến sự tham gia BHYT của nông dân trên địa bàn TP. Hà Nội*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
5. Nguyễn Văn Phúc, Cao Việt Cường (2014). Thông tin bất cân xứng, lựa chọn ngược và rủi ro do đức: Nghiên cứu trường hợp mua và sử dụng thẻ BHYT tự nguyện trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 208, 9-16
6. Nguyễn Xuân Thắng (2017). Các nhân tố văn hóa ảnh hưởng đến việc tham gia BHYT: Trường hợp huyện Thanh Phú, Bến Tre. *Tạp chí Kinh tế và Dư báo*, số 33, tháng 11/2017
7. Lê Cảnh Bích Thơ (2017). Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua BHYT tự nguyện của người dân TP. Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 48d, 20-25